TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HS-PT
Ngày 11 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn
Các Thẩm phán: Bà Trần Ngọc Như
Ông Cao Văn Tám

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lâm Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*:** Ông Trang Thanh Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Chí L, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 11 tháng 04 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Chí L** (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1982, tại Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Hòa 2, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; chổ ở hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L, (đã chết) và bà Ngô Thị A, sinh năm 1962; tiền án: Ngày 26/7/2007, bị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản"*, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 20/11/2018 đến ngày 23/11/2018 bị khởi tố bị can và tạm giam đến nay, (có mặt).

- Bị hại không kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thúy T, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Khóm 1, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Chí L không có nơi cư trú nhất định, hành nghề chạy xe ôm tại thành phố Hồ Chí Minh. Để có tiền tiêu xài, bị cáo sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J8 Plus, màu đen gắn sim số 0909084440 đăng ký tài khoản Zalo với tên lưu "Tam Tien Gop Ai Can Alo Sg" (tức là Tâm tiền góp ai cần alo Sài Gòn) nhằm mục đích để người khác nghĩ bị cáo có tiền mà đồng ý kết bạn Zalo với bị cáo. Sau khi kết bạn, bị cáo tìm cách tiếp cận, tạo lòng tin với bị hại để quan hệ tình dục và chiếm đoạt tài sản. Với cách thức nêu trên, khoảng tháng 10/2018, bị cáo sử dụng tài khoản Zalo kết bạn và làm quen với chị Nguyễn Thị Thúy T, đến ngày 18/11/2018, bị cáo nhắn tin cho chị T qua mạng Zalo nói muốn xuống Bạc Liêu chơi và gặp chị T, chị T đồng ý và hẹn gặp tại Bến xe Bạc Liêu. Để tạo lòng tin với chị T, bị cáo L mua một sợi dây chuyền và một lắc bằng vàng giả để đeo. Ngày 19/11/2018, bị cáo đi xe khách đến Bến xe Bạc Liêu, chị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94K1- 407.52 đến rước bị cáo. Khi gặp chị T, để tạo lòng tin cho chị T, bị cáo nói dối có để 40.000.000đ trong túi vải màu xanh đem xuống cho chị T nhưng thực tế trong túi vải không có số tiền trên, sau đó cả hai về phòng trọ của chị T. Khi về phòng trọ, trong lúc tâm sự, bị cáo L hỏi chị T "xe mô tô trên của ai", chị T trả lời "xe của đứa em, mượn để đi chơi với anh", sau đó cả hai quan hệ tình dục với nhau. Sau khi quan hệ tình dục xong, bị cáo nói lần đầu đến Bạc Liêu muốn đi chơi cho biết, chị T đồng ý và giao xe mô tô trên cho bị cáo điều khiển chở chị T đi chơi. Để chiếm đoạt xe mô tô và tài sản của chị T, bị cáo nói dối với chị T là muốn ăn cua và nhờ chị T mua dùm, chị T tin là thật nên kêu bị cáo điều khiển xe chở chị T đến điểm bán cua, trước khi điều khiển xe chở chị T đi bị cáo kêu chị T bỏ túi xách của chị T vào cốp xe. Khi đến điểm bán cua biển tại cửa hàng điện thoại di động Apple Shop, đường Trần Huỳnh, Khóm 2, Phường 7, thành phố B, chị T đi vào trong đặt mua cua để bị cáo ở ngoài trông giữ xe. Khi chị T đã đi vào khuất trong cửa hàng thì bị cáo điều khiển xe chạy đi, chị T trở ra không thấy bị cáo, liên lạc không được nên đến Công an Phường 7, thành phố B trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 186/KL-HĐĐGTS ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu kết luận giá trị thành tiền tại thời điểm bị chiếm đoạt gồm:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, biển số 94K1 – 407.52, màu sơn: Đỏ-Đen-Bạc, số máy: JF63E1354306, số khung: 6308FZ354273, tỷ lệ thực tế còn lại của xe là 80%, với giá là: 32.800.000 đồng (Ba mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng).

+ 01 (một) điện thoại di động SamSung Galaxy Grand Prime G530, màu đỏ, đã qua sử dụng, tỷ lệ thực tế còn lại của điện thoại là 40%, với giá là: 1.280.000 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng).

+ 01 (một) túi xách bằng da màu đen hiệu Versace, kích thước (22cm x 09cm x 16cm), đã qua sử dụng, tỷ lệ thực tế còn lại của túi xách bằng da là 80%, với giá là: 176.000 đồng (Một trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).

+ 01 (một) Catalog bìa bằng da màu nâu, kích thước (29cm x 17cm), đã qua sử dụng, tỷ lệ thực tế còn lại của Catalog là 30%, với giá là: 24.000 đồng (Hai mươi bốn ngàn đồng).

+ Giá trị của 03 đô la Mỹ: Giá mua vào là 66.840 đồng; giá bán ra là 70.050 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị T là 39.953.840 đồng.

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 11 tháng 04 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Chí L (Đen) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Chí L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày ngày 20/11/2018. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, bị cáo Phạm Chí L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ, tình tiết nào mới và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị: Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bị hại tổng số tiền 39.953.840 đồng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định pháp luật và xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 19/11/2018 tại Khóm 2, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Phạm Chí L đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Thúy T gồm: 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, biển số 94K1 – 407.52; 01 điện thoại di động SamSung Galaxy Grand Prime G530, màu đỏ; 01 túi xách bằng da màu đen hiệu Versace; 01 Catalog bìa bằng da màu nâu; 03 đô la Mỹ và số tiền 5.607.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị T là 39.953.840 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự cho chính hành vi do mình gây ra, hành vi của bị cáo được quy định trong Bộ luật Hình sự, nên việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, không truy tố, xét xử oan bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng lòng tin, tình cảm của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn thể hiện tính xem thường pháp luật, gây tâm lý hoang mang cho người khác. Do đó, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định số tiền chiếm đoạt từ 2.000.000đ đến 50.000.000đ có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù, bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại có trị giá 39.953.840đ, bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm, tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là chưa nghiêm khắc, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, nên không có căn cứ để tăng hình phạt đối với bị cáo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Chí L phải chịu 200.000đ.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 11 tháng 04 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Chí L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 11 tháng 04 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Chí L (tên gọi khác: Đen) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Chí L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 20/11/2018.

2. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 11 tháng 04 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Phạm Chí L phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Anh Tuấn

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- VKSND TP. B (01b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- TAND TP. B (02b);
- CQĐT TP. B (01b);
- Chi cục THADS TP. B (01b);
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b);
- Bị hại (01b);
- Lưu:HS, THS, THCTP;